

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 03-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Võ Thị Thanh Huệ,

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 21/6/2024 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thị L**, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Hoàng Thị N; bị cáo có chồng là Hà Trung T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (không tạm giữ vì nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quyết định trả tự do số 451/QĐ ngày 23/3/2024), bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. **Vũ Văn D**, sinh năm 2003, tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và con bà Nguyễn Thu H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. **Đỗ Thanh B**, sinh năm 1991, tại tỉnh B Phước; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Đỗ Thanh C và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo bị Công an huyện Đắk Song ban hành quyết định số 80/ QĐ – XPHX ngày 15/6/2023 về hành vi đánh bạc xử phạt với số tiền là 1.500.000 đồng, bị cáo chấp hành nộp phạt ngày 10/7/2023 (tính đến ngày phạm tội đã xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song đến nay - Có mặt.

4. **Nguyễn Duy C**, sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và con bà Đặng Thị N; bị cáo vợ là Nguyễn Thị N và 03 con; tiền án: Không;

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo quyết định số 73/QĐ – XPHX ngày 28/12/2023 với số tiền bị phạt là 1.500.000 đồng, bị cáo chấp hành nộp phạt ngày 11/01/2024;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2024 đến ngày 10/4/2024 được áp dụng quyết định về việc bảo lãnh theo quyết định số 526/QĐ ngày 10/4/2024, bị cáo tại ngoại - Có mặt.

5. **Bùi Văn N**, sinh năm 1993, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và con bà Bùi Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại - Có mặt.

6. **Trần Thị H**, sinh năm 1986, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và con bà Nguyễn Thị M; bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ 23/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại - Có mặt.

7. **Trịnh Văn U**, sinh năm 1985, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và con bà Bùi Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại bản án số 39/2017/HSST ngày 07/9/2017 bị Toà án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm (Bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- *Những người tham gia tổ tụng khác:*

Người làm chứng :

+ Ông Nguyễn Văn L - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

+ Ông Vũ Văn G – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/3/2024, Đỗ Thanh B, Nguyễn Duy C, Trịnh Văn U đến nhà Phạm Thị L tại Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, để chơi. Sau đó, L, B, C, U thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài liêng tại đường luồng trước phòng ngủ của nhà L. Sau đó có Trần Thị H, Bùi Văn N, Vũ Văn D đến cùng tham gia chơi cùng. Hình thức chơi đánh bài liêng như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, trước khi bắt đầu chơi, tất cả người chơi đều phải đặt một số tiền bằng nhau là 50.000 đồng. Sau khi ván bài bắt đầu, mỗi người sẽ nhận được 3 lá bài tương đương với từng số điểm riêng. Sau đó, người chơi sẽ có 3 sự lựa chọn như sau: Úp bài (Người chơi lựa chọn úp bài là sẽ mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài của mình); trường hợp người chơi theo tiếp (Đặt số tiền cược bằng với người của trên đặt); Tô (Đặt cược thêm tiền cao hơn so với số tiền của người của trên đặt, mức thấp nhất là 100.000 đồng hoặc 500.000 đồng). Các bộ bài được tính từ lớn đến nhỏ như sau: Sáp (Bộ bài có ba lá giống nhau, ví dụ: ba lá 2 thì gọi là Sáp 2. Nếu như người chơi đều có Sáp thì tính ai có Sáp cao hơn sẽ thắng. Thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là từ 2 đến A); Liêng (Bộ bài có ba lá liên tiếp nhau, ví dụ: 6, 7, 8; liêng nhỏ nhất là A, 2, 3 và liêng cao nhất là Q, K, A. Khi hai người cùng có liêng thì ai liêng cao hơn sẽ thắng); Ảnh (Bộ bài có cả ba lá bài đều là quân bài Tây J, Q, K); Điểm (Tính tổng số điểm của ba lá. Điểm 9 là cao nhất, điểm của các lá bài số giữ nguyên còn 10, J, Q, K đều tính là 0 điểm. Nếu cùng Liêng, Ảnh, điểm thì so sánh lá bài có chất (Cơ, Rô, Chuồn, Bích) cao nhất, cùng chất thì so sánh lá bài).

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Khi đánh Phạm Thị L có số tiền 1.600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi mượn của Vũ Văn D số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục chơi đánh bạc, chơi thua số tiền 50.000 đồng, vậy tổng số tiền L sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.600.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ của L số tiền 2.550.000 đồng; Vũ Văn D sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi cho L mượn số tiền 1.000.000 đồng, chơi thắng số tiền 500.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 1.500.000 đồng (tính số tiền bị cáo sử dụng thực tế vào việc đánh bạc là 1.000.000 đồng); Đỗ Thanh B sử dụng số tiền khoảng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi thua khoảng 100.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 1.900.000 đồng; Nguyễn Duy C sử dụng số tiền khoảng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi thắng khoảng 1.600.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 3.600.000

đồng; Bùi Văn N sử dụng số tiền 1.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi thua 1.500.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 200.000 đồng; Trần Thị H sử dụng số tiền 750.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi thua 100.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 650.000 đồng; Trịnh Văn U sử dụng số tiền khoảng 700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi thua hết toàn bộ số tiền mang theo. Đến 00 giờ 30 phút ngày 23/3/2024, lực lượng Công an huyện Đăk Song phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền 10.850.000 đồng, 02 bộ bài tây loại 52 lá, 01 chiếu nhựa.

Như vậy, có sự chênh lệch số tiền 100.000 đồng giữa tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là khoảng 10.750.000 đồng với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 10.850.000 đồng. Tuy nhiên, do các bị cáo Đỗ Thanh B, Nguyễn Duy C, Trịnh Văn U không nhớ cụ thể mà chỉ nhớ khoảng tiền mang theo dùng vào mục đích đánh bạc. Nhưng, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều xác định tất cả số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 46/CTr-VKS ngày 10/6/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố các bị cáo Phạm Thị L, Vũ Văn D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Duy C, Bùi Văn N, Trần Thị H, Trịnh Văn U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị L, Vũ Văn D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Duy C, Bùi Văn N, Trần Thị H, Trịnh Văn U phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị HĐXX áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

Xử phạt Phạm Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS:

Xử phạt Đỗ Thanh B từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2024.

Xử phạt Nguyễn Duy C từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2024 đến ngày 10/4/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS:

Xử phạt Trịnh Văn U từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2024 đến ngày 28/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

Xử phạt Vũ Văn D, Bùi Văn N, Trần Thị H, mỗi bị cáo bị xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo là từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với anh Hà Trung T (chồng Phạm Thị L), quá trình điều tra xác định khi các bị cáo tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, anh T ngủ cùng con trong phòng nên không biết việc các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

Đối với Vũ Văn G, Nguyễn Văn L, đi cùng Vũ Văn D đến nhà Phạm Thị L, quá trình điều tra xác định L, G thấy các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nhưng xem một lúc rồi đi về, không tham gia đánh bạc cùng nên không đặt vấn đề giải quyết.

**Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo Vũ Văn D, Bùi Văn N, Đỗ Thanh B chưa có vợ, con đang sống với cha mẹ nên không có tài sản gì. Đối với Phạm Thị L, Trần Thị H, Trịnh Văn U, Nguyễn Duy C điều kiện kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 của Điều 321 BLHS.

**Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 chiếc nhựa.

Đề nghị tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.850.000 đồng (*Mười triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 21 giờ ngày 22/3/2024, tại nhà Phạm Thị L thuộc Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Thị L, Vũ Văn D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Duy C, Bùi Văn N, Trần Thị H, Trịnh Văn U đã có hành vi đánh bạc

được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài liêng. Đến 00 giờ 30 phút ngày 23/3/2024, bị lực lượng Công an huyện Đắc Song phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc nhựa và số tiền 10.850.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Thị L, Vũ Văn D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Duy C, Bùi Văn N, Trần Thị H, Trịnh Văn U đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây bức xúc cho gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức không tôn trọng pháp luật, muốn được lợi về tài sản một cách bất hợp pháp nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo U không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì năm 2017 bị cáo đã bị xét xử về tội đánh bạc, mặc dù đã xóa án tích nhưng không được hưởng tình tiết này.

[6]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Tuy nhiên, xét về nhân thân và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nên cần phân hoá vị trí, vai trò của từng bị cáo, nhóm bị cáo để có căn cứ áp dụng hình phạt cho phù hợp.

[6.1]. Đối với bị cáo Trịnh Văn U năm 2017 đã bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, mặc dù đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên,

bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Vì vậy, hình phạt chính đối với bị cáo là cao hơn bị cáo khác, đồng thời bị cáo có nhân thân không tốt nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

[6.2]. Bị cáo Nguyễn Duy C và Đỗ Thanh B trước đây đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt, bị cáo B đã được xoá tiền sự (kể từ ngày nộp phạt đến hành vi đánh bạc bị khởi tố là đã trên 06 tháng), bị cáo C chưa được xoá tiền sự, các bị cáo không lấy đó làm bài học chấp hành pháp luật mà lại có hành vi đánh bạc tiếp. Tuy các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng không thuộc trường hợp có nhân thân tốt nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Vì vậy, xét cần áp dụng hình phạt tù đối với C, B và U theo quy định. Tuy nhiên, hình phạt áp dụng đối với bị cáo U cao hơn bị cáo khác vì bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ.

[6.3]. Đối với các bị cáo Phạm Thị L, Vũ Văn D, Bùi Văn N, Trần Thị H thực hiện hành vi và số tiền gần tương đương nhau nên áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[7]. Đối với anh Hà Trung T (chồng bị cáo L) là chủ nhà, khi các bị cáo đánh thì không biết vì đang ngủ cùng con trong phòng ngủ, không cho vay mượn, thu tiền xấu, không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên không có căn cứ truy cứu TNHS đối với T đồng phạm giúp sức trong vụ án đánh bạc là có căn cứ.

[8]. Đối với Vũ Văn G, Nguyễn Văn L, đi cùng Vũ Văn D đến nhà Phạm Thị L, quá trình điều tra xác định L, G thấy các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nhưng xem một lúc rồi đi về, không tham gia đánh bạc cùng nên không đặt vấn đề giải quyết.

[9]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo Vũ Văn D, Bùi Văn N, Đỗ Thanh B chưa có vợ, con đang sống với cha mẹ nên không có tài sản gì. Đối với Phạm Thị L, Trần Thị H, Trịnh Văn U, Nguyễn Duy C điều kiện kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 của Điều 321 BLHS.

[10]. *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 chiếc nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.850.000 đồng (*Mười triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị L, Vũ Văn D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Duy C, Bùi Văn N, Trần Thị H, Trịnh Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

Xử phạt Phạm Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/7/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS:

Xử phạt Đỗ Thanh B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2024.

Xử phạt Nguyễn Duy C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2024 đến ngày 10/4/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS:

Xử phạt Trịnh Văn U 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2024 đến ngày 28/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

Xử phạt Vũ Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/7/2024).

Xử phạt Bùi Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/7/2024).

Xử phạt Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/7/2024).

Giao các bị cáo Phạm Thị L, Vũ Văn D, Bùi Văn N, Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông nơi các bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiều nhựa.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.850.000 đồng (*Mười triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

(*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song ngày 18/6/2024*).

3.Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Thị L, Vũ Văn D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Duy C, Bùi Văn N, Trần Thị H, Trịnh Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ.
- Sở Tư pháp tỉnh Đ.
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đ.
- VKSND huyện Đắk Song.
- CA huyện Đắk Song.
- Chi cục THA DS huyện Đ.
- UBND xã T, huyện Đ;
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ; Lưu VP; Bộ phận THA HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà